

# DẠY HỌC TRUYỆN THƠ DÂN GIAN DÂN TỘC THÁI TÂY BẮC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÙNG TÂY NAM BỘ

ĐẶNG THÙY TRANG\*

Ngày nhận bài: 17/04/2017; ngày sửa chữa: 17/04/2017; ngày duyệt đăng: 03/05/2017.

**Abstract:** The Ballads are special folk tales in poems with close combination of narrative and lyric, imbuing with identity of ethnic minority people. Therefore, teaching Ballads at high school is required. In this article, author points out difficulties in teaching this kind of literature at high schools. Also, author proposes solutions to teach Ballads of Thai group in Northwest area for high school student in Southwest area, contributing to preservation of cultural diversity of ethnic minority groups.

**Keywords:** The Ballad, lyric, narrative, teaching.

## 1. Đặt vấn đề

Văn học dân gian (VHDG) Việt Nam nói chung và VHDG các dân tộc thiểu số nói riêng là nơi lưu giữ tinh hoa dân tộc trên nhiều phương diện nội dung tư tưởng và chất lượng thẩm mỹ nghệ thuật. Bên cạnh kho tàng VHDG phong phú của dân tộc Việt, các dân tộc thiểu số cũng đã sáng tạo và lưu giữ được một nguồn sống tinh thần dồi dào vừa mang những nét chung, vừa đậm đà nét riêng của các tộc người. VHDG các dân tộc thiểu số phản ánh tâm hồn, tính cách con người dung dị, chất phác, cổ sơ mà đậm thắm, thủy chung, tình nghĩa. Gắn liền với đời sống, VHDG các dân tộc thiểu số ra đời và phát triển trong các sinh hoạt hàng ngày, hàng mùa, hàng năm của đồng bào dân tộc. Nó được hình thành từ trong chính cuộc sống lao động, sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, phong tục của nhân dân.

Đặc biệt, có một thể loại được coi là sản phẩm riêng trong VHDG các dân tộc miền núi đó là truyện thơ. Được xem là “*dấu nối giữa văn học truyền miệng và văn học thành văn*” (Võ Quang Nhơn, 2001), truyện thơ là một loại hình thơ ca kể chuyện trường thiên. Đó là những tác phẩm truyện có hình thức văn vần, được diễn xướng dưới nhiều hình thức như kể, hát, ngâm, đọc, có số lượng câu chữ lớn, nội dung thường phản ánh về số phận những con người bất hạnh và cuộc sống lứa đôi có nhiều trắc trở. Truyện thơ là thể loại có sự kết hợp chặt chẽ giữa yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình, mang đậm bản sắc văn hóa, phản ánh nếp nghĩ, tư tưởng, tình cảm của nhân dân các dân tộc thiểu số. Đồng bào dân tộc có một kho truyện thơ vô cùng phong phú. Đó là truyện thơ *Tiến dặn người yêu, Chàng Lú - Nàng Úa...* của dân tộc Thái; truyện thơ *Út Lót - Hồ Liêu, Nàng Ốm - chàng Bông Hương...* của dân tộc Mường. Dân tộc Hmông nổi tiếng với các tác phẩm *Tiếng hát làm dâu, Nàng Dợ - Chàng Tăng*; truyện thơ *Sĩ Thạch, Tum Tiêu* của dân tộc Khmer... Với những giá trị văn học, văn hóa đặc trưng, nên việc nghiên cứu cũng như đưa vào giảng dạy truyện thơ các dân tộc thiểu số là điều cần thiết và đã được cụ thể hóa trong chương trình Ngữ văn bậc trung học. Song song với nó, việc trang bị

những kiến thức về truyện thơ dân gian (TTDG) của các dân tộc thiểu số cho học sinh (HS) cũng được đặt ra với nhiều trăn trở. Dạy học bộ phận văn học này trong nhà trường phổ thông cũng không nằm ngoài mục đích giúp HS hiểu được đời sống và thế giới tinh thần phong phú, đa dạng của đồng bào dân tộc qua các thời đại. Từ đó, bồi đắp tâm hồn dân tộc cho HS, giúp các em nhận ra cội nguồn sâu xa làm nên sức sống dân tộc, tạo nền để các em đi sâu tìm hiểu bộ phận văn học viết.

Tuy nhiên, trong chương trình VHDG ở nhà trường phổ thông hiện nay, TTDG chưa có được vị trí đáng kể như giá trị vốn có của nó. Điều đó không chỉ thể hiện ở số lượng tác phẩm được đưa vào giảng dạy mà ở cả thời lượng tiết học dành cho nó. Hơn nữa việc tiếp nhận văn học dân tộc thiểu số về phía người dạy lẫn người học vẫn còn những khó khăn nhất định. Điều này buộc giáo viên (GV) không được dừng lại ở việc tìm hiểu nội dung tư tưởng của tác phẩm mà phải đi sâu vào đặc trưng thể loại cũng như cần tích hợp vốn kiến thức văn hóa để kích thích hứng thú học tập của HS bởi đó chính là những kiến thức mới mẻ mà ở cấp học dưới HS chưa đủ tầm để nhận thức một cách rõ ràng và có hệ thống. Để làm được điều này, người GV phải không ngừng tìm tòi nghiên cứu, sáng tạo đổi mới trong dạy học.

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi mong muốn trao đổi để tìm ra được những biện pháp cụ thể, thiết thực và hiệu quả để nâng cao chất lượng giờ dạy học TTDG trong nhà trường trung học phổ thông (THPT) để đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học văn trong nhà trường phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29 - NQ/TW về *Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ở các trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực của HS*. Đó cũng là yêu cầu của hướng đổi mới sách giáo khoa giai đoạn sau 2015.

\* Trưởng Trung học phổ thông Long Hữu, Phường 2, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

## 2. Những thuận lợi trong việc giảng dạy và học tập TTDG

Tiếp cận văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung và TTDG nói riêng không phải là một vấn đề hoàn toàn mới mẻ đối với giới nghiên cứu, phê bình văn học từ trước đến nay, đặc biệt là từ khi Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách cụ thể nhằm đẩy mạnh *việc xây dựng và phát triển một nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kì CNH, HĐH đất nước* (Nghị quyết Trung ương Đảng khoá VIII). Trong suốt hơn 60 năm qua, TTDG đã trở thành một đối tượng nghiên cứu của giới nghiên cứu phê bình nói riêng, của những người yêu mến và trân trọng mảng văn học dân tộc thiểu số nói chung. Cho tới nay đã có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị viết về TTDG trên nhiều phương diện, với nhiều góc độ khác nhau, như: *VHDG các dân tộc ít người ở Việt Nam* (1983) của Võ Quang Nhơn; luận án Tiến sĩ của Lê Trường Phát *Đặc điểm thi pháp truyện thơ các dân tộc thiểu số* (1997) và bài viết của Nguyễn Tấn Đắc về truyện thơ *U Thôn* (1991); chuyên luận *Truyện thơ Tây nguyên gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại* (2004) của Vũ Anh Tuấn; *Tổng tập VHDG các dân tộc thiểu số Việt Nam* do Viện Nghiên cứu Văn hóa phối hợp với Nhà xuất bản Khoa học xã hội tổ chức biên soạn và xuất bản trong 4 năm 2007-2010... Những công trình nghiên cứu kể trên sẽ là nguồn tài liệu vô cùng phong phú và quý giá cho GV, HS, cho những ai tâm huyết nghiên cứu thể loại văn học này.

VHDG nằm trong tổng thể văn hóa dân gian, là một bộ phận của sáng tác dân gian. Tồn tại qua ngàn năm lịch sử, VHDG đã trở thành một bộ phận quan trọng trong nền văn học dân tộc. Điều này đã giúp VHDG tạo nên một vị trí không nhỏ trong đời sống văn học dân tộc và trong chương trình văn học dùng trong nhà trường. Việc đưa VHDG nói chung và TTDG nói riêng vào giảng dạy trong nhà trường đã được thực hiện từ lâu. Trong cấu trúc của chương trình Ngữ văn THPT trước đây và hiện nay, đoạn trích *"Lời tiễn dặn"* (Trích *"Tiễn dặn người yêu"* - Truyện thơ dân tộc Thái) đã sớm được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn lớp 10. *"Tiễn dặn người yêu"* là một trong những truyện thơ hay nhất của dân tộc Thái và của kho tàng TTDG các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Truyện được người Thái hết sức yêu quý, say mê, coi là niềm tự hào của dân tộc. Dưới góc nhìn của các nhà nghiên cứu thì truyện thơ này không những có giá trị văn hóa mà còn có giá trị về văn học được ví như viên ngọc quý mà dân tộc Thái nâng niu và các dân tộc khác đều trân trọng. Việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập tác phẩm, không những giúp người dạy và người học cảm nhận được cách thể hiện tình yêu chân thành, trong sáng, thủy chung và khát vọng yêu đương đôi lứa mà còn hiểu thêm về phong tục tập quán, nét truyền thống văn hoá của người Thái vẫn được bảo tồn và lưu giữ.

Tất cả những điều nói trên đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận TTDG ở nhà trường THPT; tuy nhiên cũng còn không ít những khó khăn cần trao đổi.

## 3. Những khó khăn trong việc giảng dạy và học tập TTDG

Về chương trình, VHDG nói chung và TTDG nói riêng với những giá trị to lớn nhưng thời lượng dành cho thể loại văn học này trong chương trình Ngữ văn THPT không nhiều. Theo phân phối chương trình Ngữ văn 10 Cơ bản, TTDG được dạy với bài đọc thêm *"Lời tiễn dặn"* là 1 tiết học trên tổng số 111 tiết học. Còn theo Phân phối chương trình *Dạy học theo chủ đề* áp dụng ở một số trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong 3 năm trở lại đây, đoạn trích *"Lời tiễn dặn"* được *tích hợp* vào chủ đề số 1 *"Sử thi Việt Nam và nước ngoài"* trong 4 chủ đề dành cho VHDG trên tổng số 16 chủ đề dạy học Ngữ văn 10. Chúng tôi nhận thấy rằng đưa tác phẩm vào phần *đọc thêm* hay *tích hợp* là chưa phù hợp. Và việc tiếp nhận tác phẩm ở ngay từ đầu cấp THPT đối với HS là rất khó khăn. Chương trình Ngữ văn địa phương hiện hành cũng không có tác phẩm TTDG Khmer nào đưa vào giảng dạy trong khi Trà Vinh là tỉnh có đông HS dân tộc Khmer.

- **VỀ GV:** với thời lượng như trên, GV khó có thể chỉ ra hết được những đặc trưng cũng như giá trị của bộ phận văn học này. Và cũng chính hai chữ *đọc thêm* hay *tích hợp* đã là rào cản tâm lí *coi nhẹ*, ít đầu tư vào các tác phẩm của cả người dạy và người học. Điều này sẽ làm hạn chế trong tiếp nhận thể loại này. Thêm vào đó, một số GV ít chú trọng đến bộ phận văn học này, giảng dạy có tính chất qua loa đại khái, không bám sát đặc trưng của VHDG. Thực tế việc dạy học đoạn trích *"Lời tiễn dặn"* hiện nay cho thấy:

Hầu hết các GV chưa quan tâm đúng mức tới việc triển khai bài dạy theo một quy trình phát huy tối đa được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập của HS. Hầu như GV chỉ quan tâm đến khâu triển khai kế hoạch bài dạy trên lớp mà chưa quan tâm đến khâu phân tích nhu cầu tâm lí HS trước khi vào bài học nhất là khi HS ở khu vực Nam Bộ lại tiếp nhận văn học dân tộc miền núi phía Bắc.

Khi dạy GV thường xuyên sử dụng những phương pháp truyền thống như thuyết trình, vấn đáp... áp đặt kiến thức, không khơi vấn đề *mở* để HS phát huy vai trò *chủ thể* trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Điều đó làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học môn *Ngữ văn* nói chung và mục tiêu dạy bài *"Lời tiễn dặn"* nói riêng.

Khi dạy GV còn đồng nhất giữa TTDG và văn học viết, dạy TTDG như dạy văn học viết, nên đã hiện đại hóa đoạn trích, tức bỏ đi những vẻ đẹp độc đáo, ý vị vốn có của nó. Một số GV phân tích một cách cô lập trên văn bản ngôn từ mà không gắn việc cảm nhận đoạn trích với đời sống văn hóa dân gian để khai thác.

Ngoài ra, *"Lời tiễn dặn"* chỉ là điểm xuất phát, cái cớ để GV giải thích các vấn đề xã hội, lịch sử, dân tộc, tục lệ của

người Thái; từ đoạn trích liên tưởng mở rộng, dẫn dắt HS đến những vấn đề khác ngoài tác phẩm; lấy cái bên ngoài để lôi cuốn, hấp dẫn HS chứ không phải bản thân đoạn trích. Một số khác, dạy học có xu hướng đơn giản hóa đoạn trích mà biểu hiện thường thấy là diễn xuôi một cách khô khan, nhạt nhẽo hoặc viện dẫn quá xa, lan man ra ngoài đoạn trích.

Và dù đã có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về thể loại, tác phẩm và đoạn trích nhưng việc tiếp cận các tài liệu nói trên của một số GV ở khu vực Nam Bộ hiện nay là còn rất khó khăn. Một số GV cũng chưa có điều kiện tiếp xúc với toàn bộ tác phẩm *"Tiến dặn người yêu"*. Công trình nghiên cứu chuyên sâu về phương pháp dạy học tác phẩm trên theo hướng đổi mới phương pháp dạy học như hiện nay còn quá ít.

Những tồn tại trên đã được nhiều nhà nghiên cứu, nhà giáo tâm huyết chỉ ra nhưng đến nay sau nhiều năm đổi mới phương pháp giảng dạy VHĐG nói chung và TTDG nói riêng nhưng tình hình vẫn không mấy thay đổi. Cũng có nhiều GV cố gắng tìm tòi, dạy TTDG như nó vốn có trong đời sống thực của dân gian, tức là tiếp cận theo tinh thần Folklore học nhưng thời lượng tiết dạy quá ít nên không chuyển tải hết được vẻ đẹp về nội dung cũng như nghệ thuật của tác phẩm.

- **VỀ HS:** thế hệ HS có khoảng cách khá xa về nhiều mặt với cái thế giới của TTDG, của *"Tiến dặn người yêu"*. Các em chưa hiểu được đặc trưng, vai trò của tác phẩm vì thế các em học với tâm thế của việc học văn học viết, không thích học tác phẩm có lẽ với một lí do khá dễ hiểu vì các em không nắm nội dung câu chuyện. Từ đó dẫn đến việc các em có nhiều suy diễn không hợp lí về tác phẩm.

Truyện thơ *"Tiến dặn người yêu"* là món ăn tinh thần không thể thiếu của người Thái. Đây là tác phẩm khá gần gũi với các em HS trên địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc Thái sinh sống nhưng sẽ rất khó khăn khi tiếp nhận với HS ở những vùng miền khác nhất là ở miền Tây Nam Bộ. Đặc biệt là với đối với một bộ phận HS ở hệ Giáo dục thường xuyên vốn dĩ có thái độ học tập chưa tốt và khả năng tiếp nhận hạn chế.

Tài liệu và phương tiện học tập thiếu thốn cho việc nghiên cứu chuyên sâu về tác phẩm của HS Nam Bộ như hiện nay cũng là một khó khăn nữa đối với các em.

Trên đây là những khó khăn khi dạy học TTDG ở trường THPT mà chúng tôi nhận thấy trong quá trình thực tế dạy học. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi cũng xin đưa ra một số vấn đề góp phần vào việc giảng dạy và học tập TTDG ở trường THPT.

#### 4. Góp phần đổi mới PPDH TTDG ở trường THPT

Để việc giảng dạy và học tập TTDG ở trường THPT đạt hiệu quả cũng không nằm ngoài các *Nguyên tắc dạy học* TTDG mà các nhà nghiên cứu VHĐG đã chỉ ra như: dạy học TTDG nhằm bồi dưỡng kiến thức về tâm hồn dân tộc; dạy học TTDG phải biết nắm bắt tâm lí lứa tuổi HS; dạy học

TTDG nhằm tái hiện lại bầu không khí cổ xưa; dạy học TTDG kết hợp chính khóa với ngoại khóa; dạy học TTDG gắn với phương pháp phân tích theo đặc trưng thể loại; dạy học TTDG gắn với phương pháp so sánh loại hình; dạy học TTDG gắn với phương pháp nghiên cứu liên ngành và vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học văn.

Trên cơ sở đó, chúng tôi xin đưa ra một số hướng tiếp cận cụ thể đoạn trích *"Lời tiễn dặn"* như sau:

Một là, GV tổ chức cho HS nghiên cứu tác phẩm *"Tiến dặn người yêu"*, nghiên cứu đoạn trích *"Lời tiễn dặn"*. Bước này GV có thể vận dụng trước giờ đọc hiểu thông qua việc chuẩn bị bài của HS. GV nên khuyến khích một số HS khá giỏi sưu tầm tư liệu về tác phẩm về dân tộc Thái. Thông qua đó, GV cần giúp HS nắm được những nội dung có tính chất định hướng cho cảm thụ của HS về đoạn trích ở phần đọc hiểu như: *"Xống chụ xon xao"* tiếng Thái dịch là: xống = tiễn đưa; chụ = nhân tình, người tình; xon = răn, dạy bảo, dặn dò; xao = gái, cô gái. *"Xống chụ xon xao"* là Tiễn đưa người tình, dặn dò người yêu. Hay cần cho HS thấy rằng *"Tiến dặn người yêu"* là một kiệt tác nghệ thuật dân gian dân tộc Thái, có giá trị văn hóa cao. Tác phẩm đã tiếp thu những tinh hoa của dân ca Thái, được nhiều thế hệ trau chuốt, bổ sung, tạo nên một bản sắc riêng, làm cho nó sống mãi với thời gian và trong tâm hồn mọi thế hệ người Thái Tây Bắc, là *"một kiệt tác nghệ thuật dân gian có giá trị nhân đạo sáu sắc"*, *"là truyện thơ hay nhất trong kho tàng truyện thơ của các dân tộc ít người, một tác phẩm lớn trong nền văn học Việt Nam"*.

Hai là, trong giờ đọc hiểu, không chỉ yêu cầu HS đọc nội dung truyện ở phần *Tiểu dẫn*, GV cần kể một cách sinh động, cuốn hút HS vào những tình tiết, diễn biến chính trong cuộc đời nhân vật chính. Tiếp theo đó, GV hướng dẫn HS đọc hiểu giá trị tư tưởng và ý vị nhân sinh của đoạn trích thông qua:

*Hình ảnh đặc trưng gợi tả màu sắc dân tộc Thái xen lẫn tâm trạng cay đắng, bẽ bàng của cô gái.* Hình ảnh thiên nhiên *"rừng ớt"*, *"rừng cà"*, *"rừng lá ngón"* trong đoạn trích rất cụ thể, gần gũi với người Thái. Nó vừa gợi tả màu sắc dân tộc, vừa khắc họa một không gian đặc trưng vùng núi rừng, lại vừa biểu tượng cho nỗi niềm chất chứa trong lòng cô gái được diễn tả theo lối tăng tiến.

*Hình ảnh thể hiện tập tục độc đáo của người Thái được khắc họa một cách tinh tế trên một nền cảm xúc xót xa, đau đớn của "Lời tiễn dặn"*. Người Thái có nhiều phong tục cho đến nay vẫn được lưu giữ, bảo tồn, duy trì và phát triển. Trước hết phải kể đến phong tục cưới xin, *"dụng vợ, gả chồng"*. Đoạn trích *"Lời tiễn dặn"* diễn tả tâm trạng của chàng trai trên đường tiễn cô gái về nhà chồng; nghĩa là trước đó chồng cô gái đã trải qua tục *"ở ế"* và bây giờ là nghi thức cuối *"đón dâu"*. Bên cạnh tục lệ cưới hỏi truyền thống của người Thái, đoạn trích còn phản ánh tục thiêu xác, được *"lồng ghép"* trong tâm trạng bối rối, xót xa của chàng trai.

Sự kế thừa truyền thống nghệ thuật của ca dao trữ tình, lời ăn tiếng nói của dân tộc Thái. Sự kế thừa truyền thống nghệ thuật của ca dao trữ tình, lời ăn tiếng nói của dân tộc Thái được khắc hoạ rõ nét qua việc sử dụng điệp từ và lối “vẽ màu” thời gian: “Đôi trai yêu nhau, đôi trai tháng Năm lau nở - Đôi mùa nước đỏ cá về - Đôi chim tăng ló hót gọi hè”. Thời gian chờ đợi được diễn đạt theo cách của người dân tộc, đó là lối diễn đạt bằng những hình ảnh gần gũi, mộc mạc “Không lấy được nhau mùa hạ, ta sẽ lấy nhau mùa đông - Không lấy được nhau thời trẻ, ta sẽ lấy nhau khi già”. Trong đoạn trích, văn hoá canh tác theo thời vụ cũng được “lồng ghép” một cách tinh tế, trên nền cảm xúc mãnh liệt. Thời gian chờ đợi của đôi trai gái được tính bằng mùa vụ “Đôi trai tháng năm lau nở - Đôi mùa nước đỏ cá về - Đôi chim tăng ló hót gọi hè”. GV nên tích hợp với những bài ca dao cùng chủ đề với đoạn trích khi giảng dạy.

Để thực hiện tốt yêu cầu trên, GV cần sử dụng các phương pháp dạy học tích cực ngoài những phương pháp truyền thống như thảo luận nhóm, nêu vấn đề... GV có thể ứng dụng công nghệ thông tin khi dạy đoạn trích như: sử dụng giáo án điện tử, trình chiếu video, tranh ảnh về thiên nhiên, con người và phong tục tập quán của dân tộc Thái có liên quan đến nội dung bài học. Sau giờ đọc hiểu, GV có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa về đoạn trích. Cụ thể như cho HS thi đua thuyết trình, đố vui để tìm hiểu về *Tiến dặn người yêu*, về dân tộc Thái, HS có thể sân khấu hóa đoạn trích... Việc giảng dạy của GV sẽ thuận lợi hơn khi HS tiếp cận thể loại, tác phẩm, những bài nghiên cứu có giá trị về tác phẩm cũng như những không gian văn hóa thấm đẫm tâm hồn đồng bào dân tộc Thái. Với việc áp dụng phân phối chương trình *Dạy học theo chủ đề* trong dạy học Ngữ văn THPT ở Trà Vinh hiện nay, GV hoàn toàn có thể thực hiện được những công việc này mà không bị phụ thuộc vào thời lượng phân bổ dành cho bài học.

Ba là, GV cần kết hợp việc đọc hiểu đoạn trích với các hình thức kiểm tra, đánh giá để HS nghiêm túc đầu tư hơn cho thể loại này. Với hình thức thi THPT Quốc gia của Bộ GD-ĐT hiện nay, nội dung đề môn *Ngữ văn* không chỉ có ở chương trình 12 mà bao hàm toàn bộ kiến thức trong chương trình THPT thì việc hướng cho HS đầu tư vào tất cả các tác phẩm trong chương trình là hoàn toàn hợp lí.

Bốn là, GV có thể liên hệ, đối chiếu, so sánh truyện thơ “*Tiến dặn người yêu*” với TTDG Khmer như *Sí Thạch*, *Tum Tiêu*. Với số đông HS dân tộc Khmer trong các trường THPT ở Trà Vinh, việc học tập “*Tiến dặn người yêu*” trở nên có ý nghĩa khi nó khơi gợi nguồn tự hào trong các em về một tác phẩm nghệ thuật của dân tộc mình, tạo niềm hứng thú và tình yêu văn chương. Thiết nghĩ cũng nên xem xét để đưa thêm một số tác phẩm TTDG tiêu biểu của các dân tộc thiểu số vào chương trình giáo khoa phổ thông. Riêng trong chương trình Ngữ văn địa phương Trà Vinh hiện hành, chúng tôi nghĩ cũng nên đưa thể loại TTDG Khmer vào giảng dạy.

Năm là, hiểu về bản chất của người Thái, một nền thơ ca phát triển của một dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, việc tiếp cận tác phẩm này như thế nào để không mất đi vẻ đẹp tiềm ẩn như viên ngọc quý càng mài càng sáng là trách nhiệm của các nhà giáo dục, các nhà giáo khi dạy đoạn trích này. Điều đó không chỉ có ý nghĩa trong việc nâng cao hiệu quả dạy học mà còn góp phần khai thác các giá trị văn hóa dân tộc Thái cũng như việc lưu truyền, quảng bá văn hóa vùng miền. Trên cơ sở tiếp cận truyện thơ “*Tiến dặn người yêu*”, HS có thể dễ dàng tiếp cận với các tác phẩm văn học của các dân tộc khác để làm phong phú thêm vốn kiến thức, vốn văn hóa của mình. Cũng từ đó hướng cho người dạy và người học tiếp cận văn hóa tộc người Thái nói riêng, các tộc người khác nói chung.

### 5. Kết luận

“Văn học là nhân học”, dạy văn là dạy người, GV Ngữ văn phải có cách thức bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách cho HS mà đặc biệt là tri thức văn hóa và tâm hồn dân tộc. Dạy học TTDG ở trường THPT đã góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát triển văn hóa dân gian, trong đó có văn hóa dân gian dân tộc Thái; hướng người dạy và người học đến việc khai thác văn hóa, văn học trong mỗi địa phương; hình thành ý thức tự sưu tầm, bảo tồn và quảng bá những di sản văn hóa phi vật thể ở mỗi vùng miền và ngay cả chính địa phương mà HS đang sinh sống. Để đạt được mục tiêu trên là một việc không dễ dàng, nó đòi hỏi GV không ngừng nghiên cứu, học tập và đổi mới phương pháp dạy học. Tuy nhiên, dạy học vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật, sẽ không có một phương pháp nào được coi là duy nhất, chuẩn mực nhất, đúng đắn nhất. Tùy thuộc vào đối tượng HS, đặc điểm lứa tuổi, môi trường giáo dục cụ thể, GV sẽ lựa chọn những phương pháp phù hợp. Những phương pháp khoa học, những cách tiếp cận đúng sẽ giúp GV và HS dần vượt qua được những trở ngại, để biết trân trọng hơn giá trị kho tàng VHDG nước nhà cũng như giúp HS tự học, tự tìm tri thức, để tìm hiểu VHDG và quan trọng hơn nữa là biết vận dụng, sử dụng VHDG trong cuộc sống. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Gia Khánh (chủ biên, 2001). *Văn học dân gian Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- [2] Phan Trọng Luận (chủ biên, 2012). *Phương pháp dạy học văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Hoàng Tiến Trụ (1983). *Mấy vấn đề phương pháp giảng dạy, nghiên cứu văn học dân gian*. NXB Giáo dục.
- [4] Phạm Thu Yến (2015). *Phân tích văn học dân gian theo đặc trưng thể loại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Bộ GD-ĐT (2009). *Ngữ văn 10* (Sách giáo khoa, Sách giáo viên). NXB Giáo dục Việt Nam.